

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2023 - 2024
LỚP: 9A1

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	0007	Hồ Thanh	An	16/01/2009	21	
2	0014	Phan Bảo	Anh	13/04/2009	21	
3	0015	Huỳnh Gia	Anh	30/03/2009	21	
4	0031	Nguyễn Mỹ	Anh	02/03/2009	21	
5	0037	Nguyễn Phương	Anh	06/04/2009	21	
6	0053	Bùi Lê Vân	Anh	23/02/2009	22	
7	0074	Trần Minh	Bảo	02/01/2009	22	
8	0085	Nguyễn Lâm	Bình	22/03/2009	23	
9	0098	Trương Xuân	Danh	02/01/2009	23	
10	0113	Đặng Hồ Minh	Duy	07/11/2009	23	
11	0117	Trần Ngọc	Duyên	06/01/2009	23	
12	0122	Đỗ Thành	Đạt	09/10/2009	23	
13	0126	Phạm Tiến	Đạt	03/03/2009	24	
14	0127	Hồ Phương Hải	Đăng	16/04/2009	24	
15	0136	Nguyễn Phạm Hương	Giang	25/02/2009	24	
16	0152	Nguyễn Minh	Hằng	17/04/2009	24	
17	0155	Nguyễn Gia	Hân	08/01/2009	24	
18	0158	Nguyễn Ngọc Khánh	Hân	14/09/2009	24	
19	0162	Hồ Huệ	Hiền	12/01/2009	24	
20	0179	Nguyễn Lê Gia	Hoàng	17/02/2009	25	
21	0214	Nguyễn Hoàng	Khang	06/11/2009	26	
22	0226	Đinh Nguyễn Gia	Khánh	13/03/2009	26	
23	0227	Trần Gia	Khánh	20/07/2009	26	
24	0244	Lữ Anh	Khôi	17/02/2009	26	
25	0252	Nguyễn Ngọc Trung	Khuê	28/11/2009	27	
26	0265	Âu Thiên	Kim	21/08/2009	27	
27	0270	Lê Nhã	Kỳ	28/03/2009	27	
28	0283	Đinh Hoàng Khánh	Linh	09/02/2009	27	
29	0285	Nguyễn Huỳnh Khánh	Linh	23/01/2009	27	
30	0293	Cao Thái Thùy	Linh	26/12/2009	28	
31	0309	Lý Ngọc	Mai	29/06/2009	28	
32	0326	Lê Tấn	Minh	05/03/2009	28	
33	0340	Phan Bảo	Nam	13/04/2009	29	
34	0368	Hồ Kim	Ngọc	01/01/2009	29	
35	0371	Nguyễn Lê Như	Ngọc	11/06/2009	30	
36	0382	Trương Thảo	Nguyên	21/11/2009	30	
37	0383	Cáp Nguyễn Trung	Nguyên	16/07/2009	30	
38	0384	Võ Huỳnh Xuân	Nguyên	12/01/2009	30	
39	0399	Nguyễn Huỳnh Khánh	Nhi	02/12/2009	30	
40	0436	Nguyễn Hữu Hoàng	Phúc	08/10/2009	31	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
41	0447	Hồ Kỳ	Phương	22/07/2009	31	
42	0452	Trần Như Ngọc	Phượng	28/01/2009	32	
43	0459	Phạm Minh	Quân	07/12/2009	32	
44	0473	Trần Đăng	Sang	26/08/2009	32	
45	0475	Phạm Phước	Sang	25/06/2009	32	
46	0498	Đặng Ngọc My	Thảo	20/01/2009	33	
47	0511	Võ Duy	Thịnh	19/07/2009	33	
48	0518	Đào Thị Bích	Thủy	18/12/2009	33	
49	0535	Đỗ Ngọc Anh	Thy	30/05/2009	34	
50	0565	Võ Minh	Trâm	01/01/2009	34	
51	0600	Đỗ Minh	Tùng	02/06/2009	35	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2023 - 2024
LỚP: 9A2

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	0008	Đặng Lý Thiên	An	19/05/2009	21	
2	0016	Trần Thị Hải	Anh	27/03/2009	21	
3	0032	Đỗ Ngọc	Anh	21/03/2009	21	
4	0040	Ngô Quỳnh	Anh	13/12/2009	21	
5	0056	Lê Vũ Vân	Anh	22/07/2009	22	
6	0058	Phạm Hồng	Ánh	14/05/2009	22	
7	0072	Trần Nguyễn Gia	Bảo	02/02/2009	22	
8	0084	Nhan Khánh	Bình	19/04/2009	23	
9	0091	Trần Trịnh Kim	Chi	18/09/2009	23	
10	0103	Phạm Lê Phương	Dung	19/11/2009	23	
11	0146	Hồ Nguyễn Minh	Hạnh	06/02/2009	24	
12	0197	Tô Minh	Huy	22/03/2009	25	
13	0207	Hồ Khánh	Huyền	30/03/2009	26	
14	0235	Võ Anh	Khoa	22/05/2009	26	
15	0251	Nguyễn Tiến	Khôi	18/11/2009	27	
16	0260	Nguyễn Tuấn	Kiệt	04/05/2009	27	
17	0266	Lý Thiên	Kim	09/10/2009	27	
18	0268	Cao Nguyễn Thiên	Kim	01/12/2009	27	
19	0269	Tăng Minh	Kỳ	12/07/2009	27	
20	0274	Nguyễn Bùi Bảo	Lan	02/05/2009	27	
21	0287	Trần Thị Khánh	Linh	23/08/2009	27	
22	0319	Phan Võ Khánh	Minh	25/04/2009	28	
23	0330	Giang Trí	Minh	04/07/2009	29	
24	0333	Nguyễn Ngọc Thảo	My	13/10/2009	29	
25	0342	Đỗ Đại	Nam	11/10/2009	29	
26	0348	Nguyễn Kim	Ngân	14/10/2009	29	
27	0374	Lê Ánh	Nguyên	21/10/2009	30	
28	0376	Vũ Đào Khôi	Nguyên	25/10/2009	30	
29	0396	Trần Bảo	Nhi	31/07/2009	30	
30	0405	Đậu Mai Ý	Nhi	07/01/2009	30	
31	0411	Trịnh Phan Yến	Nhi	01/02/2009	31	
32	0418	Đặng Minh	Phát	08/06/2009	31	
33	0427	Đỗ Nguyễn Tấn	Phong	20/03/2009	31	
34	0442	Ong Lý Minh	Phước	24/04/2009	31	
35	0443	Trần Hoàng Thiên	Phước	30/07/2009	31	
36	0456	Cao Minh	Quân	16/03/2009	32	
37	0457	Hoàng Minh	Quân	02/09/2009	32	
38	0464	Dương Đỗ	Quyên	28/01/2009	32	
39	0509	Nguyễn Minh	Thiện	11/02/2009	33	
40	0514	Trương Tấn	Thọ	18/03/2009	33	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
41	0519	Lê Hà Diễm	Thúy	19/11/2009	33	
42	0556	Lê Thị Huyền	Trang	20/04/2009	34	
43	0577	Nguyễn Minh	Trí	02/06/2009	35	
44	0591	Nguyễn Nhật	Trường	28/05/2009	35	
45	0609	Hồ Bạch	Vân	19/11/2009	35	
46	0622	Đình Trí	Vĩnh	28/01/2009	36	
47	0627	Lại Nguyễn Hà	Vy	09/04/2009	36	
48	0645	Bùi Hoàng Thanh	Xuân	25/02/2009	36	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2023 - 2024
LỚP: 9A3

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	0001	Lâm Âu Cẩm	An	07/11/2009	21	
2	0059	Phạm Hồng	Ánh	16/10/2009	22	
3	0076	Lê Quốc	Bảo	08/07/2009	22	
4	0082	Lê Thị Ngọc	Bích	24/05/2009	22	
5	0097	Nguyễn Thành	Danh	23/03/2009	23	
6	0099	Trịnh Hạo	Dân	13/01/2009	23	
7	0101	Nguyễn Thị Kim	Doan	23/07/2009	23	
9	0125	Nguyễn Tiến	Đạt	02/06/2009	24	
10	0148	Dương Minh	Hào	03/06/2009	24	
11	0184	Đỗ Xuân	Hoàng	06/07/2009	25	
12	0194	Nguyễn Quốc Gia	Huy	01/09/2009	25	
14	0198	Trần Ngọc	Huy	16/06/2009	25	
15	0220	Nguyễn Thái	Khang	07/09/2009	26	
16	0223	Nguyễn Phạm Đăng	Khánh	12/10/2009	26	
17	0234	Đặng Lê Anh	Khoa	16/02/2009	26	
18	0240	Bùi Vũ Đăng	Khoa	14/01/2009	26	
19	0273	Nguyễn Phan Trúc	Lam	10/11/2009	27	
20	0281	Lâm Hoàng Ánh	Linh	27/11/2009	27	
21	0308	Đặng Thị Phương	Ly	10/04/2009	28	
22	0325	Trần Quốc	Minh	27/09/2009	28	
23	0335	Bùi Phạm Trà	My	24/05/2009	29	
24	0349	Hoàng Thị Kim	Ngân	10/02/2009	29	
26	0363	Nguyễn Hồng Bảo	Ngọc	26/10/2009	29	
27	0370	Đỗ Minh	Ngọc	31/12/2009	30	
28	0400	Phạm Quỳnh	Nhi	04/10/2009	30	
29	0401	Nguyễn Thảo	Nhi	13/05/2009	30	
30	0409	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	20/04/2009	30	
31	0433	Nguyễn Thiên	Phú	08/05/2009	31	
32	0461	Trương Minh	Quân	17/05/2009	32	
33	0497	Võ Ngọc Mai	Thảo	22/04/2009	33	
34	0502	Trịnh Võ Phúc Thiên	Thảo	19/12/2009	33	
35	0508	Nguyễn Lê	Thiện	02/01/2009	33	
36	0513	Nguyễn Tiến	Thịnh	12/04/2009	33	
37	0522	Lê Anh	Thư	24/04/2009	33	
39	0574	Nguyễn Trần Phương	Trân	27/07/2009	34	
40	0580	Nguyễn Minh	Triết	24/04/2009	35	
41	0583	Huỳnh Thị Phương	Trinh	25/08/2009	35	
42	0584	Bùi Thị Việt	Trinh	14/05/2009	35	
43	0594	Nguyễn Anh	Tuấn	30/09/2009	35	
44	0599	Trần Mạnh	Tùng	22/01/2009	35	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
45	0603	Nguyễn Đoàn Hoài	Uyên	16/05/2009	35	
47	0620	Nguyễn Quang	Vinh	21/09/2009	36	
48	0327	Nguyễn Vũ Tấn	Minh	31/01/2009	28	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2023 - 2024
LỚP: 9A4

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	0005	Nguyễn Ngọc	An	20/10/2009	21	
2	0017	Lê Hoàng	Anh	13/04/2009	21	
3	0046	Trần Nguyễn Thảo	Anh	11/08/2009	22	
4	0064	Nguyễn Lê Gia	Ân	19/09/2009	22	
5	0105	Bùi Hoàng	Dũng	21/01/2009	23	
6	0112	Nguyễn Quốc Khánh	Duy	08/02/2009	23	
7	0124	Lê Tiến	Đạt	08/07/2009	24	
8	0138	Phạm Trà	Giang	10/04/2009	24	
9	0149	Lê Nguyễn	Hào	29/11/2009	24	
10	0153	Nguyễn Thị Phương	Hằng	18/02/2009	24	
11	0165	Huỳnh Minh	Hiếu	13/06/2009	25	
12	0173	Phan Trung	Hiếu	27/09/2009	25	
13	0199	Võ Nhất	Huy	11/01/2009	25	
14	0210	Tổng Quốc	Hưng	08/02/2009	26	
15	0216	Đặng Minh	Khang	16/02/2009	26	
16	0219	Lê Nguyễn	Khang	30/05/2009	26	
17	0233	Cao Lê Anh	Khoa	20/05/2009	26	
18	0237	Phạm Bảo	Khoa	18/08/2009	26	
19	0238	Nguyễn Đăng	Khoa	13/11/2009	26	
20	0243	Võ Huỳnh Anh	Khôi	17/10/2009	26	
21	0250	Trương Thành	Khôi	06/10/2009	27	
22	0255	Phan Anh	Kiệt	05/01/2009	27	
23	0267	Lương Ngọc Thiên	Kim	12/04/2009	27	
24	0272	Phạm Nguyễn Nhật	Lam	20/09/2009	27	
25	0279	Ngô	Lâm	25/07/2009	27	
26	0302	Trần Hoàng	Lộc	23/07/2009	28	
27	0347	Nguyễn Đoàn Kim	Ngân	21/07/2009	29	
28	0365	Nguyễn Bảo	Ngọc	25/06/2009	29	
29	0380	Nguyễn Sỹ	Nguyễn	29/09/2009	30	
30	0381	Trần Thị Thảo	Nguyễn	04/09/2009	30	
31	0390	Nguyễn Thành	Nhân	28/05/2009	30	
32	0398	Lê Hồng Gia	Nhi	04/11/2009	30	
33	0404	Lương Trần Xuân	Nhi	10/03/2009	30	
34	0410	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	22/10/2009	30	
35	0434	Nguyễn Đại Diễm	Phúc	24/09/2009	31	
36	0437	Trần Lê Hữu	Phúc	27/10/2009	31	
37	0445	Nguyễn Văn	Phước	19/10/2008	31	
38	0450	Trần Nguyễn Nam	Phương	31/12/2009	31	
39	0463	Đỗ	Quyên	29/07/2009	32	
40	0470	Phạm Lê Như	Quỳnh	14/01/2009	32	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
41	0520	Phan Thị Thanh	Thúy	24/02/2009	33	
42	0521	Nguyễn Đào Anh	Thư	08/02/2009	33	
43	0587	Lê Thanh	Trúc	26/10/2009	35	
44	0602	Nguyễn Thanh	Tuyền	17/09/2009	35	
45	0608	Đỗ Phạm Trúc	Uyên	03/05/2009	35	
46	0614	Phạm Tú	Vân	20/10/2009	35	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2023 - 2024
LỚP: 9A5

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	0036	Nguyễn Huỳnh Phương	Anh	04/12/2009	21	
2	0044	Bùi Vũ Quỳnh	Anh	15/09/2009	22	
3	0071	Nguyễn Gia	Bảo	20/06/2009	22	
4	0288	Nguyễn Ngọc Ánh	Dương	18/11/2009	28	
5	0129	Đặng Văn	Điền	21/04/2009	24	
6	0141	Lê Nguyễn Ngọc	Hà	08/07/2009	24	
7	0151	Phạm Thị Bích	Hằng	15/07/2009	24	
8	0164	Nguyễn Trọng	Hiển	21/09/2009	24	
9	0168	Vũ Minh	Hiếu	30/08/2009	25	
10	0174	Lê Minh	Hoà	24/12/2009	25	
11	0193	Phạm Gia	Huy	10/12/2009	25	
12	0201	Nguyễn Quang	Huy	02/05/2009	25	
13	0225	Hoàng Gia	Khánh	06/04/2007	26	
14	0246	Lâm Duy	Khôi	17/12/2009	26	
15	0254	Phạm Anh	Kiệt	08/09/2009	27	
16	0261	Nguyễn Tuấn	Kiệt	19/03/2009	27	
17	0275	Nguyễn Hoàng	Lan	01/12/2009	27	
18	0289	Vương Khánh	Linh	19/09/2009	28	
19	0290	Nguyễn Khánh Phương	Linh	30/04/2009	28	
20	0300	Phan Ngọc	Long	25/05/2008	28	
21	0304	Nguyễn Danh Đức	Lợi	08/01/2009	28	
22	0313	Đỗ Xuân	Mai	31/08/2009	28	
23	0317	Nguyễn Thái Bình	Minh	15/11/2009	28	
24	0322	Nguyễn Nhật	Minh	02/12/2009	28	
25	0339	Trần Công Bảo	Nam	06/11/2009	29	
26	0352	Trần Trịnh Thủy	Ngân	23/10/2009	29	
27	0397	Phạm Ngọc Diễm	Nhi	22/10/2009	30	
28	0412	Phan Thị Yến	Nhi	27/04/2007	31	
29	0414	Lâm Huyền	Như	24/12/2009	31	
30	0415	Đặng Nguyễn Minh	Như	27/03/2009	31	
31	0419	Nguyễn Nhuận	Phát	02/08/2009	31	
32	0421	Nguyễn Thành	Phát	15/04/2009	31	
33	0423	Nguyễn Hoàng	Phi	01/10/2009	31	
34	0440	Nguyễn Hoàng Phi	Phụng	03/12/2009	31	
35	0458	Nguyễn Minh	Quân	10/04/2009	32	
36	0468	Phạm Khánh	Quỳnh	20/10/2009	32	
37	0493	Bùi Ngọc Hoàng	Thanh	09/08/2009	33	
38	0501	Phạm Thanh	Thảo	07/09/2009	33	
39	0525	Phan Ngọc Anh	Thư	20/03/2009	33	
40	0542	Lê Thị Mỹ	Tiên	12/07/2009	34	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
41	0547	Nguyễn Minh	Tiến	03/08/2009	34	
42	0555	Nguyễn Thanh Quỳnh Huyền	Trang	16/03/2009	34	
43	0562	Huỳnh Nguyễn Bảo	Trâm	19/02/2009	34	
44	0607	Thạch Võ Phương	Uyên	25/08/2009	35	
45	0621	Lê Quý	Vinh	18/02/2009	36	
46	0644	Mai Huỳnh Gia	Vỹ	20/06/2009	36	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2023 - 2024
LỚP: 9A6

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	0006	Nguyễn Như	An	27/02/2009	21	
2	0021	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	09/01/2009	21	
3	0034	Bùi Công Nhật	Anh	30/06/2009	21	
4	0083	Trần Ngọc	Bích	10/08/2009	23	
5	0100	Lê Ngọc	Diễm	15/12/2009	23	
6	0116	Mai Thị Mỹ	Duyên	07/09/2009	23	
7	0150	Bùi Quốc	Hào	22/12/2009	24	
8	0181	Nguyễn Huy	Hoàng	05/10/2009	25	
9	0191	Đào Gia	Huy	06/11/2009	25	
10	0203	Nguyễn Quốc	Huy	17/05/2009	25	
11	0213	Đào Duy	Khang	20/05/2009	26	
12	0217	Võ Phạm Minh	Khang	13/09/2009	26	
13	0222	Đoàn Lê Phương	Khanh	13/12/2009	26	
14	0241	Nguyễn Vũ Đăng	Khoa	20/02/2009	26	
15	0248	Nguyễn Phúc Lê	Khôi	09/11/2009	27	
16	0256	Trần Gia	Kiệt	18/08/2009	27	
17	0258	Đỗ Tuấn	Kiệt	31/08/2009	27	
18	0264	Nguyễn Hoàng	Kim	12/05/2008	27	
19	0278	Phan Trần Hoàng	Lâm	19/07/2009	27	
20	0298	Phan Duy Hoàng	Long	03/07/2009	28	
21	0305	Phạm Minh	Luân	11/01/2009	28	
22	0315	Nguyễn Hùng	Mạnh	07/09/2009	28	
23	0328	Phạm Ngọc Thiên	Minh	13/06/2009	28	
24	0338	Nguyễn Lê Ân	Nam	22/07/2009	29	
25	0345	Nguyễn Thành	Nam	28/10/2009	29	
26	0354	Nguyễn Trần Gia	Nghi	05/10/2009	29	
27	0361	Châu Bảo	Ngọc	29/08/2009	29	
28	0372	Nguyễn Phạm Thanh	Ngọc	08/09/2009	30	
29	0391	Hà Anh	Nhật	29/07/2009	30	
30	0407	Lương Yến	Nhi	13/09/2009	30	
31	0413	Huỳnh Thị Kim	Nhung	26/06/2009	31	
32	0424	Trần Cao	Phong	03/11/2009	31	
33	0425	Lê Minh	Phong	25/04/2009	31	
34	0448	Phan Huỳnh Mai	Phương	06/09/2009	31	
35	0469	Hà Như	Quỳnh	18/02/2009	32	
36	0482	Đặng Minh	Tài	28/03/2009	32	
37	0494	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	10/04/2009	33	
38	0496	Lê Huỳnh Kim	Thảo	11/02/2009	33	
39	0499	Đặng Thanh Ngọc	Thảo	09/08/2009	33	
40	0504	Nguyễn Đình Quốc	Thắng	03/02/2009	33	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
41	0526	Trần Ngọc Anh	Thư	26/09/2009	33	
42	0532	Hoàng Khánh	Thư	16/07/2009	33	
43	0541	Từ Thị Kiều	Tiên	28/08/2009	34	
44	0571	Lê Hoàng Bảo	Trân	21/01/2009	34	
45	0625	Nguyễn Thái	Vương	21/07/2009	36	
46	0636	Đào Thúy	Vy	19/02/2009	36	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2023 - 2024
LỚP: 9A7

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	0023	Lê Thị Kim	Anh	25/02/2009	21	
2	0026	Trần Mai	Anh	19/12/2009	21	
3	0062	Trần Ngọc Phương	Ánh	09/04/2009	22	
4	0065	Nguyễn Thành	Ân	21/04/2009	22	
5	0104	Phạm Thị Thùy	Dung	24/06/2009	23	
6	0121	Nguyễn Dương Tấn	Đạt	22/12/2009	23	
7	0140	Bùi Nguyễn Ngọc	Hà	17/11/2009	24	
8	0172	Phan Nguyễn Trung	Hiếu	17/10/2008	25	
9	0183	Trần Văn	Hoàng	05/04/2009	25	
10	0196	Phạm Minh	Huy	05/05/2009	25	
11	0200	Lương Quang	Huy	15/07/2009	25	
12	0206	Trương Nguyễn Bích	Huyền	29/12/2009	26	
13	0249	Bùi Minh	Khôi	25/10/2009	27	
14	0259	Lê Tuấn	Kiệt	23/03/2009	27	
15	0276	Nguyễn Thị Hương	Lan	25/11/2008	27	
16	0296	Nguyễn Hồng	Loan	22/12/2009	28	
17	0306	Lim Quốc	Luận	29/11/2009	28	
18	0314	Phan Công	Mạnh	03/04/2009	28	
19	0351	Nguyễn Thị Thu	Ngân	21/02/2007	29	
20	0358	Lê Huỳnh Trọng	Nghĩa	24/07/2009	29	
21	0377	Lê Minh	Nguyên	17/03/2009	30	
22	0387	Nguyễn Đình	Nhân	20/07/2009	30	
23	0388	Thạch Bành Thanh	Nhân	20/12/2009	30	
24	0393	Nguyễn Trung	Nhật	27/06/2009	30	
25	0394	Lê Thị Ánh	Nhi	03/01/2009	30	
26	0406	Nguyễn Ái Yển	Nhi	19/05/2009	30	
28	0426	Lê Quốc	Phong	05/06/2009	31	
29	0431	Phạm Hoàng	Phú	08/01/2009	31	
30	0441	Trần Bảo Duy	Phước	10/04/2009	31	
31	0453	Bùi Minh	Quang	12/10/2009	32	
32	0454	Lê Vũ	Quang	29/03/2009	32	
33	0455	Trần Đình Bảo	Quân	06/03/2009	32	
34	0462	Nguyễn Trọng	Quý	06/05/2009	32	
35	0471	Trần Thụy Như	Quỳnh	17/05/2009	32	
36	0483	Châu Tấn	Tài	10/03/2009	32	
37	0488	Nguyễn Tài	Tâm	29/06/2009	32	
38	0506	Nguyễn Thị Anh	Thi	16/10/2009	33	
39	0531	Lê Vũ Anh	Thư	15/07/2009	33	
40	0551	Ngô Hồ Thái	Toàn	30/04/2009	34	
41	0554	Nguyễn Thị Hồng	Trang	08/04/2009	34	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
42	0560	Phan Thị Thùy	Trang	23/11/2009	34	
43	0563	Nguyễn Phạm Bảo	Trâm	16/05/2009	34	
44	0568	Nguyễn Thùy	Trâm	27/03/2009	34	
45	0586	Đỗ Đặng Khả	Trúc	18/04/2009	35	
46	0605	Huỳnh Nhã	Uyên	07/11/2009	35	
47	0615	Nguyễn Lê	Vi	30/09/2009	36	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2023 - 2024
LỚP: 9A8

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	0003	Nguyễn Gia	An	25/02/2009	21	
2	0004	Lưu Hoàng Minh	An	06/04/2009	21	
3	0043	Phan Quỳnh	Anh	20/05/2009	22	
4	0047	Phạm Nguyễn Trâm	Anh	10/03/2009	22	
5	0051	Nguyễn Văn Tuấn	Anh	21/04/2009	22	
6	0067	Lê Chí	Bảo	22/01/2009	22	
7	0096	Đặng Hoàng	Danh	25/08/2007	23	
8	0106	Trần Minh	Dũng	07/02/2009	23	
9	0115	Bùi Nguyễn Mỹ	Duyên	05/05/2009	23	
10	0128	Nguyễn Ngọc Minh	Đăng	20/02/2009	24	
11	0135	Nguyễn Ngọc Hương	Giang	24/08/2009	24	
12	0180	Nguyễn Huy	Hoàng	10/03/2009	25	
13	0209	Hoàng Phan Thu	Huyền	11/11/2009	26	
14	0211	Huỳnh Nữ Quỳnh	Hương	15/12/2009	26	
15	0229	Ngô Trần Vân	Khánh	28/03/2009	26	
16	0262	Lâm Nguyễn Tuấn	Kiệt	21/01/2009	27	
17	0271	Phạm Mai	Lam	20/08/2009	27	
18	0297	Phạm Đình	Long	24/02/2009	28	
19	0299	Phan Huỳnh Minh	Long	02/10/2009	28	
20	0303	Đỗ Thành	Lộc	09/11/2009	28	
21	0310	Phan Thị Ngọc	Mai	08/12/2009	28	
22	0329	Nguyễn Tiến	Minh	16/07/2009	29	
23	0379	Phan Huy Ngọc	Nguyên	11/04/2009	30	
24	0422	Nguyễn Trọng	Phát	20/11/2009	31	
26	0439	Bùi Trọng	Phúc	01/11/2009	31	
27	0444	Dương Quốc Thiên	Phước	03/04/2009	31	
28	0449	Đặng Minh	Phương	13/03/2009	31	
29	0460	Tiền Minh	Quân	18/01/2009	32	
30	0467	Thái Nguyễn Gia	Quỳnh	25/05/2009	32	
31	0474	Lê Nguyễn Minh	Sang	17/09/2009	32	
32	0476	Nguyễn Đoàn Thanh	Sang	12/05/2009	32	
33	0485	Nguyễn Võ Thành	Tài	20/12/2009	32	
34	0491	Nguyễn Duy	Thái	03/10/2009	32	
35	0507	Lê Võ Hoàng	Thiên	03/10/2009	33	
36	0517	Huỳnh Kim	Thùy	07/08/2009	33	
37	0530	Huỳnh Trần Anh	Thư	07/02/2009	33	
38	0534	Đàm Minh	Thương	13/02/2009	34	
39	0543	Lê Thị Thủy	Tiên	04/06/2009	34	
40	0561	Trần Ngọc Bảo	Trâm	01/12/2009	34	
41	0585	Lê Huy Khánh	Trình	10/12/2008	35	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
42	0610	Trần Ngọc Cẩm	Vân	08/07/2009	35	
43	0611	Trần Nguyễn Phi	Vân	25/12/2009	35	
44	0616	Trương Hoàng	Vĩ	29/03/2009	36	
45	0638	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	17/09/2009	36	
46	0651	Lê Hoàng	Yến	24/10/2009	36	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2023 - 2024
LỚP: 9A9

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	0048	Nguyễn Lê Tú	Anh	04/12/2009	22	
2	0060	Nguyễn Hoàng Ngọc	Ánh	21/03/2009	22	
3	0075	Hà Quốc	Bảo	27/08/2009	22	
4	0111	Lê Hoàng	Duy	07/10/2008	23	
5	0114	Võ Tuấn	Duy	19/11/2009	23	
6	0142	Nguyễn Ngọc Thu	Hà	13/03/2009	24	
7	0169	Trần Nguyễn Ngọc	Hiếu	06/04/2009	25	
8	0175	Nguyễn Thị Ngọc	Hòa	13/09/2009	25	
9	0186	Đỗ Thị Mỹ	Hồng	07/03/2009	25	
10	0188	Phan Thanh	Hùng	02/04/2009	25	
11	0190	Cao Gia	Huy	17/10/2009	25	
12	0253	Lê Huỳnh Anh	Kiệt	10/10/2009	27	
13	0263	Đỗ Thị Tuyết	Kiều	08/03/2009	27	
14	0282	Nguyễn Lê Bảo	Linh	26/03/2009	27	
15	0311	Đặng Ngọc Quỳnh	Mai	20/06/2009	28	
16	0316	Đỗ Ngọc Bình	Minh	21/07/2009	28	
17	0324	Nguyễn Quang	Minh	14/06/2009	28	
18	0336	Bùi Thị Nhu	Mỹ	07/06/2007	29	
19	0389	Nguyễn Thành	Nhân	28/09/2009	30	
20	0416	Nguyễn Thanh Quỳnh	Như	12/06/2009	31	
21	0417	Hoàng Thảo	Như	12/12/2009	31	
22	0429	Trần	Phong	07/07/2009	31	
23	0465	Lưu Thục	Quyên	28/12/2009	32	
24	0480	Huỳnh Nguyễn Danh	Tài	03/03/2009	32	
25	0481	Nguyễn Hữu	Tài	20/05/2009	32	
26	0486	Nguyễn Duy	Tâm	20/01/2009	32	
27	0487	Hồ Nguyễn Hữu	Tâm	14/12/2009	32	
28	0492	Trần Quốc	Thái	30/09/2009	32	
29	0505	Phạm Quyết	Thắng	06/10/2009	33	
30	0529	Trần Anh	Thư	30/09/2009	33	
31	0539	Nguyễn Trần Bảo	Thy	02/07/2009	34	
32	0549	K'	Toại	04/01/2009	34	
33	0553	Nguyễn Thị Bảo	Trang	11/02/2009	34	
34	0566	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	03/11/2009	34	
35	0578	Nguyễn Đặng Nhân	Trí	19/08/2009	35	
36	0590	Nguyễn Thành	Trung	01/05/2009	35	
37	0592	Phạm Thanh	Trường	09/06/2009	35	
38	0597	Trần Hoàng	Tuấn	02/06/2009	35	
39	0613	Nguyễn Thảo	Vân	14/10/2009	35	
40	0623	Trần Hoàng	Vũ	29/09/2009	36	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
41	0628	Trần Ngọc Khánh	Vy	06/11/2009	36	
42	0635	Lê Ngọc Thảo	Vy	27/01/2009	36	
43	0640	Lê Thị Tường	Vy	08/02/2009	36	
44	0643	Trần Thanh Yến	Vy	26/01/2008	36	
45	0647	Ngô Như	Ý	31/10/2009	36	
46	0648	Nguyễn Hải	Yến	29/05/2009	36	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2023 - 2024
LỚP: 9A10

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	0013	Hoàng Bảo	Anh	24/07/2009	21	
2	0018	Huỳnh Lê Hoàng	Anh	30/06/2009	21	
3	0022	Lê Nguyễn Kim	Anh	25/11/2009	21	
4	0024	Nguyễn Thị Lan	Anh	26/08/2009	21	
5	0035	Thái Doãn Nhật	Anh	06/04/2009	21	
6	0050	Phạm Tuấn	Anh	29/06/2009	22	
7	0055	Vũ Thị Vân	Anh	10/02/2009	22	
8	0073	Thái Gia	Bảo	08/08/2009	22	
9	0079	Võ Thanh	Bảo	22/10/2008	22	
10	0118	Mai Ánh	Dương	26/08/2009	23	
11	0133	Phạm Trung	Đức	21/10/2009	24	
12	0147	Trần Quốc	Hạnh	14/09/2009	24	
13	0163	Tạ Thị Kim	Hiền	01/03/2009	24	
14	0170	Nguyễn Trung	Hiếu	25/03/2009	25	
15	0205	Bùi Trung	Huy	08/08/2009	25	
16	0208	Trịnh Đỗ Thanh	Huyền	19/10/2009	26	
17	0212	Trương Minh	Khải	23/06/2009	26	
18	0286	Nguyễn Khánh	Linh	30/11/2009	27	
19	0291	Nguyễn Phương	Linh	13/11/2009	28	
20	0301	Lê Quang	Long	24/01/2009	28	
21	0312	Nguyễn Thiên	Mai	16/03/2009	28	
22	0320	Lê Vũ Ngọc	Minh	16/07/2009	28	
23	0344	Nguyễn Hoài	Nam	10/11/2009	29	
24	0346	Trương Bảo	Ngân	24/03/2009	29	
25	0353	Trần Gia	Nghi	06/11/2009	29	
26	0360	Phan Trung	Nghĩa	19/01/2009	29	
27	0408	Dương Ngọc Yến	Nhi	04/08/2009	30	
28	0432	Phan Phong	Phú	25/05/2009	31	
29	0477	Hồ Bá	Sáng	08/10/2009	32	
30	0484	Nguyễn Thành	Tài	20/01/2009	32	
31	0489	Ngô Nhật	Tân	12/08/2009	32	
32	0490	Hoàng Bảo	Thái	21/08/2009	32	
33	0516	Trần Quang	Thuận	30/12/2009	33	
34	0528	Trần Thị Anh	Thư	17/11/2009	33	
35	0544	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	16/11/2009	34	
36	0546	Lê Minh	Tiến	24/12/2009	34	
37	0550	Lê Trương Bảo	Toàn	11/07/2009	34	
38	0557	Nguyễn Thị Huyền	Trang	24/12/2009	34	
39	0569	Bùi Bảo	Trân	11/12/2009	34	
40	0589	Nguyễn Thành	Trung	01/01/2009	35	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
41	0618	Phạm Quốc	Việt	04/05/2009	36	
42	0619	Thân Đức	Vinh	27/01/2009	36	
43	0624	Chu Nguyên	Vũ	11/01/2009	36	
44	0629	Huỳnh Nguyên Khánh	Vy	25/02/2009	36	
45	0631	Ngô Lê Phương	Vy	20/01/2009	36	
46	0649	Nguyễn Thị Hải	Yến	05/10/2009	36	
47	0653	Nguyễn Ngọc Kim	Yến	07/10/2009	36	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2023 - 2024
LỚP: 9A11

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	0002	Lê Nguyễn Đỗ	An	19/08/2009	21	
2	0011	Nguyễn Tiến	An	26/03/2009	21	
3	0020	Đinh Thị Hoàng	Anh	06/12/2009	21	
4	0027	Trần Đoàn Minh	Anh	27/06/2009	21	
5	0028	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	06/05/2009	21	
6	0038	Trần Quế	Anh	14/11/2009	21	
7	0039	Trần Ngọc Quỳnh	Anh	28/11/2009	21	
8	0049	Đặng Đình Tuấn	Anh	03/08/2009	22	
9	0061	Lê Nguyễn Ngọc	Ánh	17/11/2009	22	
10	0068	Dương Gia	Bảo	04/06/2009	22	
11	0078	Trần Quốc	Bảo	03/05/2007	22	
12	0080	Võ Thiên	Bảo	08/04/2009	22	
13	0087	Nguyễn Thanh	Bình	11/07/2009	23	
14	0095	Đặng Xuân	Cường	18/08/2009	23	
15	0102	Nguyễn Mỹ	Dung	14/09/2009	23	
16	0108	Vũ Tiến	Dũng	11/10/2009	23	
17	0131	Phạm Huy	Đức	16/10/2009	24	
18	0132	Phan Ni Trung	Đức	14/09/2009	24	
19	0159	Thái Nhã	Hân	22/12/2009	24	
20	0166	Nguyễn Minh	Hiếu	25/02/2009	25	
21	0171	Nguyễn Trung	Hiếu	09/04/2009	25	
22	0189	Cao Gia	Huy	18/01/2009	25	
23	0218	Lê Nguyên	Khang	23/01/2009	26	
24	0221	Vũ Tuấn	Khang	30/07/2009	26	
25	0239	Nguyễn Võ Đăng	Khoa	23/09/2009	26	
26	0307	Đào Minh	Lượng	28/08/2009	28	
27	0323	Huỳnh Quang	Minh	08/07/2009	28	
28	0332	Đoái Ngọc	My	26/10/2009	29	
29	0356	Huỳnh Mẫn	Nghi	12/08/2009	29	
30	0362	Võ Hoàng Bảo	Ngọc	05/02/2009	29	
31	0446	Đỗ Duy	Phương	07/11/2009	31	
32	0466	Phương Thị Diễm	Quỳnh	07/09/2009	32	
33	0479	Huỳnh	Sương	28/04/2009	32	
34	0500	Nguyễn Đoàn Phương	Thảo	14/08/2009	33	
35	0503	Trần Duy	Thăng	19/03/2009	33	
36	0512	Trần Tấn	Thịnh	03/02/2009	33	
37	0527	Ngô Nguyễn Anh	Thư	09/01/2009	33	
38	0552	Nguyễn Thanh	Toàn	13/05/2009	34	
39	0567	Võ Hà Quỳnh	Trâm	24/07/2009	34	
40	0572	Trần Hoàng Bảo	Trân	27/01/2009	34	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
41	0579	Khổng Minh	Triết	26/07/2009	35	
42	0582	Nguyễn Thị Ngọc	Trình	29/10/2009	35	
43	0617	Trần Anh	Việt	21/08/2009	36	
44	0630	Phan Thị Khánh	Vy	24/09/2009	36	
45	0634	Nguyễn Đình Thảo	Vy	06/10/2009	36	
46	0646	Nguyễn Ngọc Thanh	Xuân	04/01/2009	36	
47	0650	Nguyễn Lâm Hoàng	Yến	30/03/2009	36	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2023 - 2024
LỚP: 9A12

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	0012	Nguyễn Trí	An	06/05/2009	21	
2	0025	Lê Ngọc Loan	Anh	25/02/2009	21	
3	0029	Lê Nguyễn Minh	Anh	29/12/2009	21	
4	0033	Trần Ngọc	Anh	16/07/2009	21	
5	0045	Lê Vũ Quỳnh	Anh	01/10/2009	22	
6	0052	Lê Văn	Anh	31/05/2009	22	
7	0057	Đỗ Việt	Anh	02/04/2009	22	
8	0069	Đặng Hoàng Gia	Bảo	18/12/2009	22	
9	0077	Nguyễn Quốc	Bảo	25/09/2009	22	
10	0089	Võ Ngọc Khánh	Châu	17/10/2009	23	
11	0107	Nguyễn Tấn	Dũng	21/09/2009	23	
12	0119	Nguyễn Công Hải	Dương	10/07/2009	23	
13	0120	Lê Duy	Đạt	15/04/2009	23	
14	0134	Trần Tiến	Đường	06/01/2009	24	
15	0144	Nguyễn Thanh	Hải	20/02/2009	24	
16	0145	Vũ Hồng	Hạnh	29/09/2009	24	
17	0156	Nguyễn Gia	Hân	27/04/2009	24	
18	0157	Quách Khả	Hân	21/02/2009	24	
19	0160	Nguyễn Trung	Hậu	23/08/2009	24	
20	0176	Vũ Ngọc	Hòa	03/06/2009	25	
21	0182	Nguyễn Lê Minh	Hoàng	17/11/2009	25	
22	0187	Nguyễn Phi	Hùng	31/05/2009	25	
23	0195	Đinh Trần Gia	Huy	16/07/2009	25	
24	0232	Tạ Đoàn Anh	Khoa	01/02/2009	26	
25	0247	Nguyễn Đăng	Khôi	28/08/2009	27	
26	0284	Trương Hồ Khánh	Linh	24/01/2009	27	
27	0318	Nguyễn Hoàng	Minh	02/09/2009	28	
28	0321	Lương Nhật	Minh	28/02/2009	28	
29	0334	Nguyễn Ngọc Trà	My	10/12/2009	29	
30	0337	Nguyễn Ngọc Mỹ	Na	29/07/2009	29	
31	0366	Trịnh Võ Bảo	Ngọc	30/06/2009	29	
32	0367	Nguyễn Hoàng Khánh	Ngọc	09/09/2009	29	
33	0369	Đoàn Lê Kim	Ngọc	07/11/2009	29	
34	0375	Trần Hưng	Nguyên	10/07/2009	30	
35	0402	Trần Lê Tuyết	Nhi	11/04/2009	30	
36	0430	Lý Gia	Phú	09/11/2009	31	
37	0438	Nguyễn Lê Như	Phúc	19/02/2009	31	
38	0451	Trần Thị Uyên	Phương	29/10/2009	31	
39	0515	Lê Trần Minh	Thông	17/12/2009	33	
40	0559	Nguyễn Ngọc Thùy	Trang	24/07/2009	34	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
41	0564	Lê Thị Bảo	Trâm	08/12/2008	34	
42	0570	Lê Hoài Bảo	Trân	01/06/2009	34	
43	0588	Bành Thụy Thanh	Trúc	08/02/2009	35	
44	0593	Lê Tuấn	Tú	27/03/2009	35	
45	0598	Phạm Ngọc Châu	Tuệ	07/12/2009	35	
46	0639	Nguyễn Tường	Vy	05/07/2009	36	
47	0641	Phạm Ngọc Yến	Vy	29/11/2009	36	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2023 - 2024
LỚP: 9A13

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	0019	Nguyễn Hoàng	Anh	10/05/2009	21	
2	0030	Nguyễn Trần Minh	Anh	26/04/2009	21	
3	0042	Nguyễn Phạm Quỳnh	Anh	16/11/2009	22	
4	0054	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	11/11/2009	22	
5	0063	Nguyễn Phạm Quỳnh	Ánh	16/11/2009	22	
6	0066	Dương Thiên	Ân	14/06/2009	22	
7	0070	Nguyễn Ngọc Gia	Bảo	13/01/2009	22	
8	0081	Vũ Trần Khánh	Băng	09/02/2009	22	
9	0086	Nguyễn Thái	Bình	25/06/2009	23	
10	0090	Nguyễn Kim	Chi	27/06/2009	23	
11	0094	Nguyễn Đức	Chí	06/05/2009	23	
12	0110	Trần Đình	Duy	31/07/2007	23	
13	0139	Ngô Ngọc	Giàu	02/04/2009	24	
14	0154	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	13/09/2009	24	
15	0161	Nguyễn Văn	Hậu	02/05/2009	24	
16	0177	Đặng Thái	Hòa	05/09/2009	25	
17	0185	Nguyễn Thái	Học	07/04/2009	25	
19	0192	Nguyễn Ngọc Gia	Huy	10/09/2009	25	
20	0204	Phạm Quốc	Huy	01/01/2009	25	
21	0224	Bùi Gia	Khánh	29/09/2009	26	
22	0231	Nguyễn Đăng Anh	Khoa	04/02/2009	26	
23	0242	Huỳnh Dương Anh	Khôi	29/09/2009	26	
24	0257	Lại Tấn	Kiệt	19/03/2009	27	
25	0277	Trần Thị Mai	Lan	17/04/2009	27	
26	0280	Vũ Tùng	Lâm	17/06/2009	27	
27	0292	Vũ Ngọc Thùy	Linh	12/07/2009	28	
29	0123	Nguyễn Hiếu	Minh	28/04/2009	23	
30	0355	Nguyễn Hoàng Hiếu	Nghi	26/06/2009	29	
31	0359	Nguyễn Lê Trọng	Nghĩa	05/08/2009	29	
32	0373	Lê Nguyễn Thảo	Ngọc	11/02/2009	30	
33	0403	Nguyễn Lê Uyên	Nhi	01/12/2009	30	
34	0435	Nguyễn Hoài Duy	Phúc	30/04/2009	31	
35	0472	Huỳnh Ngọc	Rin	22/07/2009	32	
36	0478	Bùi Hoàng	Sơn	28/03/2007	32	
37	0495	Lê Quang Trung	Thanh	30/05/2009	33	
39	0510	Lê Quang Trung	Thiện	30/05/2009	33	
40	0524	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	09/07/2008	33	
41	0545	Nguyễn Thị Thủy	Tiền	13/09/2008	34	
42	0548	Nguyễn Tăng Minh	Tiến	09/10/2009	34	
43	0575	Trần Thị Tuyết	Trân	10/03/2009	35	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
44	0595	Đặng Đình	Tuấn	05/09/2009	35	
45	0596	Võ Kế Hoài	Tuấn	30/10/2009	35	
46	0637	Đặng Lê Tường	Vy	04/07/2009	36	
47	0652	Võ Ngọc Hoàng	Yến	02/05/2009	36	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2023 - 2024
LỚP: 9A14

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	0009	Nguyễn Thiên	An	06/01/2009	21	
2	0010	Nguyễn Thị Thúy	An	05/07/2009	21	
3	0041	Đinh Nguyễn Quỳnh	Anh	01/03/2009	21	
4	0088	Trương Huỳnh Bảo	Châu	01/01/2009	23	
5	0092	Hà Song	Chi	31/07/2009	23	
6	0093	Võ Tùng	Chi	11/10/2009	23	
7	0109	Nguyễn Huỳnh Bảo	Duy	30/10/2009	23	
8	0130	Hoàng Văn	Đồng	19/12/2009	24	
9	0137	Vương Hương	Giang	15/07/2009	24	
10	0143	Nguyễn Việt	Hà	23/06/2009	24	
11	0167	Vũ Minh	Hiếu	21/07/2009	25	
12	0178	Đỗ Đức	Hoàng	11/11/2009	25	
13	0202	Lê Quốc	Huy	03/06/2009	25	
14	0215	Từ Lễ	Khang	16/03/2009	26	
15	0228	Lã Vân	Khánh	04/05/2009	26	
16	0230	Nguyễn Hữu	Khiêm	04/05/2009	26	
17	0236	Phạm Vũ Anh	Khoa	01/01/2009	26	
18	0245	Hà Xuân Anh	Khôi	22/10/2009	26	
19	0294	Trương Thị Thùy	Linh	10/05/2009	28	
20	0295	Phan Nguyễn Trúc	Linh	08/08/2009	28	
21	0331	Huỳnh Hà	My	28/10/2009	29	
22	0341	Lê Nguyễn Duy	Nam	12/12/2009	29	
23	0343	Vũ Đình	Nam	26/08/2009	29	
24	0350	Nguyễn Trần Thanh	Ngân	20/12/2009	29	
25	0357	Trần Nguyễn Phương	Nghi	04/08/2008	29	
26	0364	Trương Huỳnh Bảo	Ngọc	01/01/2009	29	
27	0378	Lê Hoàng Mỹ	Nguyên	03/10/2009	30	
28	0385	Phạm Ánh	Nguyệt	10/02/2009	30	
29	0386	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	21/07/2009	30	
30	0392	Phạm Minh	Nhật	21/12/2009	30	
31	0395	Đỗ Huỳnh Bảo	Nhi	07/10/2009	30	
32	0420	Lê Thành	Phát	22/05/2009	31	
33	0428	Phan Tấn	Phong	28/05/2009	31	
34	0523	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	05/05/2009	33	
35	0533	Nguyễn Minh	Thư	04/07/2009	33	
36	0536	Hoàng Ngọc Anh	Thy	04/05/2009	34	
37	0537	Nguyễn Ngọc Bảo	Thy	04/01/2009	34	
38	0538	Lê Nguyễn Bảo	Thy	03/08/2009	34	
39	0540	Trần Vĩnh Bảo	Thy	06/06/2009	34	
40	0558	Phí Quỳnh	Trang	06/09/2009	34	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
41	0573	Trần Nguyễn Ngọc	Trân	25/06/2009	34	
42	0576	Trần Ngọc Uyển	Trân	08/12/2009	35	
43	0581	Lê Kiều	Trình	07/11/2009	35	
44	0601	Nguyễn Thanh Châu	Tuyền	22/06/2009	35	
45	0604	Ngô Khánh	Uyên	29/08/2009	35	
46	0606	Đỗ Châu Phương	Uyên	25/09/2009	35	
47	0612	Nguyễn Thị Thanh	Vân	27/07/2009	35	
48	0626	Nguyễn Ngọc Phương	Vy.	25/07/2009	36	
49	0632	Nguyễn Ngọc Phương	Vy	19/10/2009	36	
50	0633	Lê Thanh	Vy	14/10/2009	36	
51	0642	Vũ Nguyễn Yến	Vy	16/11/2009	36	
52	0654	Phạm Phi	Yến	17/03/2009	36	